

Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ

N, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N TỈNH T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Biên

Bà Nguyễn Thị Sen

Căn cứ vào các điều 212,213,235 và 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 292/2022, ngày 21 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích L - sinh năm 1984

HKTT: TDP Vinh Tiến, phường Hải Hòa, thị xã N, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn Thượng Bắc, xã Hải Nhân, thị xã N, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q - Sinh năm: 1985

Trú tại: TDP Vinh Tiến, phường Hải Hòa, thị xã N, tỉnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích L và anh Lê Văn Q.

* Về con chung: Chị L và anh Q thống nhất Vợ chồng có 2 con chung, cháu Lê Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 14/7/2015 và cháu Lê Văn Cường, sinh ngày 19/3/2017. Hai bên thống nhất giao cháu Lê Thị Ánh Ngọc cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Văn Cường cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Chị Lê Thị Bích L phải nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0012403, ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh T;
- VKDND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND phường Tân dân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận